|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂNTỈNH ĐỒNG NAI**––––––––––––– | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc**–––––––––––––––––––––– |
| Số: /2024/NQ-HĐND | *Đồng Nai, ngày tháng năm 2024* |

**DỰ THẢO**

NGHỊ QUYẾT

Quy định nội dung, mức chi hỗ trợ tham gia học xóa mù chữ; thực hiện công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

–––––––––––––

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

KHÓA....., KỲ HỌP THỨ.....

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Thông tư số 33/2021/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình xoá mù chữ;*

*Căn cứ Thông tư số* [*17/2022/TT-BTC*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-chinh-nha-nuoc/thong-tu-17-2022-tt-btc-quan-ly-kinh-phi-thuc-hien-de-an-xay-dung-xa-hoi-hoc-tap-506115.aspx) *ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030”;*

*Căn cứ Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 109/2009/TTLT/BTC-BGDĐT ngày 29 tháng 5 năm 2009 của Liên Bộ Tài chính – Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn một số chế độ tài chính đối với học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú và các trường dự bị đại học dân tộc.*

*Căn cứ Nghị quyết số 147/2018/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định nội dung chi và mức chi thực hiện các cuộc điều tra thống kê trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;*

*Căn cứ Nghị quyết số 90/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định mức chi chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;*

*Xét Tờ trình số. /TTr-UBND ngày ... tháng .... năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nội dung, mức chi hỗ trợ tham gia học xóa mù chữ; thực hiện công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Đối tượng áp dụng

Học viên tham gia học lớp xóa mù chữ; các cơ sở giáo dục và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến tham gia học xóa mù chữ; thực hiện công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục.

Các cơ sở giáo dục và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng kinh phí hỗ trợ tham gia học xóa mù chữ; thực hiện công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

**Điều 2. Nội dung, mức chi công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục giai đoạn 2021 - 2030**

1. Chi các hoạt động điều tra, khảo sát phục vụ công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục mầm non, phổ cập giáo dục tiểu học và phổ cập giáo dục trung học cơ sở: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 147/2018/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 của HĐND tỉnh Đồng Nai quy định nội dung chi và mức chi thực hiện các cuộc điều tra thống kê trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Hỗ trợ học phẩm cho học viên học các lớp học xóa mù chữ: Thực hiện theo quy định khoản 6 Điều 2 Thông tư liên tịch số 109/2009/TTLT-BTC-BGDĐT ngày 29 tháng 5 năm 2009 của Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn chế độ tài chính đối với học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú và các trường dự bị đại học dân tộc.

3. Hỗ trợ kinh phí các lớp học phổ cập giáo dục, xóa mù chữ ban đêm

- Hỗ trợ điện thắp sáng cho lớp học ban đêm: 15.000 đồng/buổi/lớp.

- Mua sách giáo khoa dùng chung: Trang bị không quá 01 bộ sách giáo khoa/học viên/năm học để cho mỗi học viên mượn 01 bộ sách tương ứng với từng lớp học mà học viên đó đang theo học. Các trường học có trách nhiệm tổ chức tốt việc cho mượn và bảo quản sách giáo khoa để được sử dụng lâu dài, có hiệu quả.

- Hỗ trợ giáo viên mua văn phòng phẩm (sổ sách theo dõi quá trình học tập, vở soạn giáo án, bút bi, phấn viết bảng…): 1.500.000 đồng/01 giáo viên/chương trình học.

- Hỗ trợ văn phòng phẩm cấp xã, huyện, tỉnh thực hiện công tác hoàn thiện và quản lý hồ sơ xóa mù chữ và phổ cập giáo dục hàng năm: Cấp xã hỗ trợ: 400.000 đồng/năm; cấp huyện, tỉnh thanh toán theo hóa đơn thực tế phát sinh.

- Tuyên truyền, huy động người mù chữ, tái mù chữ đến lớp xóa mù chữ: 100.000 đồng/học viên/chương trình học.

4. Chi cho người tham gia dạy xóa mù chữ

- Chi tiền lương đối với giáo viên thuộc biên chế dạy lớp xóa mù, chống tái mù chữ và phổ cập giáo dục thuộc nhiệm vụ chuyên môn của cơ sở giáo dục đào tạo công lập: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang. Trường hợp số giờ dạy vượt định mức giờ chuẩn được thanh toán theo quy định tại Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC ngày 08 tháng 3 năm 2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập.

- Chi tiền công đối với những người tình nguyện tham gia giảng dạy các lớp xóa mù chữ (bao gồm giáo viên thuộc biên chế của cơ sở giáo dục đào tạo công lập và những người ngoài biên chế có đủ tiêu chuẩn, năng lực giảng dạy): Mức chi tiền công theo hợp đồng lao động trên cơ sở lương tối thiểu vùng và đảm bảo tương quan với mức lương giáo viên trong biên chế có cùng trình độ đào tạo, thâm niên công tác dạy cùng cấp học, lớp học theo quy định hiện hành của nhà nước về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

- Chi hỗ trợ chi phí ăn, ở, đi lại cho tình nguyện viên tham gia giảng dạy các lớp xóa mù chữ: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 90/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh Đồng Nai quy định mức chi chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

5. Chi khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

**Điều 3. Nội dung, mức hỗ trợ khuyến khích tham gia học xóa mù chữ giai đoạn 2021 - 2025**

Học viên tham gia lớp học xóa mù chữ là người dân tộc thiểu số có nơi thường trú/nơi tạm trú tại các xã khu vực I tỉnh Đồng Nai theo quy định tại Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025, được hưởng hỗ trợ 30.000 đồng/buổi/học viên.

**Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện**

Nguồn ngân sách địa phương theo phân cấp, các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 5. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết theo quy định.

3. Trường hợp văn bản dẫn chiếu tại Nghị quyết được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên giám sát và vận động Nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị của Nhân dân đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai khóa ….kỳ họp thứ…. thông qua ngày …..tháng… năm 2024 và có hiệu lực từ ngày ký ban hành./.

|  |  |
| --- | --- |
| Nơi nhận:- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;- Chính phủ;- Văn phòng Quốc hội (A+B);- Văn phòng Chính phủ (A+B);- Các Bộ: Giáo dục và Đào tạo; Tài chính; LĐTB &XH;- Cục Kiểm tra VB QPPL Bộ Tư pháp;- Thường trực Tỉnh ủy;- Đoàn Đại biểu Quốc hội tinh;- Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;- Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân;- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;- Các sở, ban, ngành;- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;- Báo Đồng Nai, Đài PT - TH Đồng Nai;- Cổng Thông tin điện tử tỉnh Đồng Nai;- Lưu: VT. | CHỦ TỊCH**Thái Bảo** |